

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC**

Số 1510/ĐHYD-TCCSVC

*V/v: YCCG Cung cấp dụng cụ thí
nghiệm đợt 1 phục vụ đào tạo năm học 2026
– 2027 cho trường Đại học Y Dược, ĐHTN*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa, dụng cụ y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026, nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính Phủ;

Căn cứ kế hoạch đào tạo của nhà trường năm học 2026 – 2027;

Trường Đại học Y – Dược có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá hàng hóa y tế và làm cơ sở lập kế hoạch, tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm hàng hóa, hóa chất phục vụ đào tạo giảng dạy cho người học.

I. Thông tin đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu: Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin bên tiếp nhận yêu cầu chào giá:

- Phòng Tài chính Cơ sở vật chất thuộc trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Mail bộ phận cơ sở vật chất: tump.edu.vn2@gmail.com

- Đại diện phòng: PGS. TS Trần Văn Tuấn

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng/Trưởng phòng Tài chính – Cơ sở vật chất

+ Người tiếp nhận báo giá/chào giá:

Ông Lại Văn Tiến; SĐT: 0868 852 888; Chức vụ: Chuyên viên

3. Cách thức tiếp nhận chào giá:

Nhận chào giá trực tiếp trong giờ hành chính tại Tầng 5, phòng Tài chính – Cơ sở vật chất, Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Địa chỉ: Tòa nhà A1, số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, hoặc bản điện tử gửi Mail phòng Tài chính – Cơ sở vật chất (Bộ phận Cơ sở vật chất), nộp trực tiếp trên trang mua sắm công <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

2. Nội dung yêu cầu báo giá: (Chi tiết danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo)

3. Thời điểm tiếp nhận báo giá: trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá thành công trên mạng đấu thầu quốc gia và Website của nhà trường.

4. Thời gian hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá

5. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung yêu cầu báo giá: Ghi rõ tên đơn vị chào giá, có con dấu và có nội dung cam kết về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh. Bảng chào giá ghi chi tiết theo sản phẩm, quy cách, xuất xứ, catalog (nếu có) tương ứng để nhà trường có cơ sở lựa chọn phương án phù hợp; Giá hàng hóa đã bao gồm thuế phí và các chi phí để thực hiện việc cung cấp hàng hóa cho nhà trường.

- Nhà cung cấp có thể báo giá cho toàn bộ hoặc các phần, một phần hàng hóa nằm trong phạm vi, khả năng cung cấp hàng hóa của đơn vị mình.

(Chi tiết danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo)

- Đồng tiền chào giá: Việt Nam đồng

- Địa điểm cung cấp: Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Cám ơn sự quan tâm của Quý công ty!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCSVC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS Trần Văn Tuấn

DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HOÁ

(Kèm theo công văn số 1510/ĐHYD-TCCSVC ngày 22/9/2026)

STT	Tên VT, HC, SVP	Mã vật tư	ĐVT	SL Mua
1	Bình cầu đáy = cổ ngắn 500ml	27	Cái	6
2	Bình cầu đáy bằng 1 lít	1254	Cái	4
3	Bình cầu đáy bằng 100ml	3541	Cái	2
4	Bình cầu đáy bằng cổ ngắn 250ml	26	Cái	4
5	Bình định mức 10ml	0015N	Cái	100
6	Bình định mức 50ml	2015	Cái	25
7	Bình đựng dung môi sắc ký (kt 16*16*10)	4783	cái	2
8	Bình gạn 1000ml	2700	Cái	4
9	Bình gạn 500ml	59	Cái	4
10	Bình nón MR 100ml	53	cái	6
11	Bình nón MR 250ml	54	cái	1
12	Bình nón nút mài 100 ml	1237	cái	60
13	Bình nón nút mài MR 250ml	2257	cái	42
14	Bình tam giác 1 lít 1 vôi	2701	cái	1
15	Bình thủy tinh 5lít TR	2607	Cái	2
16	Bô can 15*13cm	3540	cái	1
17	Bô can phi 40*160cm	2515	Cái	1
18	Bô can thủy tinh (Cao 30cm, rộng 8cm)	4097	cái	1
19	Cốc đong có chân kẻ độ 1 lít	75	Cái	5
20	Cốc đong có chân kẻ độ 250 ml	0076a	cái	5
21	Cốc đong có chân kẻ độ 250ml	76	Cái	6
22	Cốc đong có chân kẻ độ 500ml	74	Cái	6
23	Cốc đốt 1000ml	65	cái	18
24	Cốc đốt 200ml	102nl	Cái	4
25	Cốc đốt 50 ml	71	cái	26
26	Cốc đốt 500 ml	72	Cái	7
27	Chai nút mài miệng rộng màu nâu 5000ml	2590	Cái	2

STT	Tên VT, HC, SVP	Mã vật tư	ĐVT	SL Mua
28	Chai nút mài MR 100 ml trắng	dt223	Cái	4
29	Chai nút mài MR 125 ml nâu	89	Cái	18
30	Chai nút mài MR 2,5 lít trắng	1063	cái	1
31	Chậu thủy tinh nhót chuột	#N/A	cái	2
32	Chậu thủy tinh phi 15 cm x 10cm	105	cái	3
33	Đèn cồn	1	cái	43
34	Đĩa kính phi 18	1997	cái	4
35	Đũa thủy tinh	2569	cái	20
36	Đũa thủy tinh phi 3mm x 200mm	1388	Cái	40
37	Lam kính (70)	162	Hộp	35
38	Lam kính 7101 (hộp 50 cái)	3743	Hộp	45
39	Lam kính 72 có mài	3027	Hộp	153,45
40	Lam kính Trung Quốc	2387	Hộp	3
41	Lamen 22*22 (Hộp 1000 cái)	4607	Hộp	8
42	Lamen dài 22*40	3599	Hộp	8
43	lọ 1000ml màu miệng hẹp	#N/A	cái	5
44	lọ 1000ml trắng miệng hẹp	#N/A	cái	5
45	lọ 125ml màu miệng hẹp	#N/A	cái	10
46	lọ 125ml màu miệng rộng	#N/A	cái	5
47	lọ 125ml trắng miệng hẹp	#N/A	cái	10
48	lọ 125ml trắng miệng rộng	#N/A	cái	5
49	ống hút 1 bầu 2 vạch 10ml	1180	cái	10
50	ống hút 1 bầu 2 vạch 1ml	123	cái	8
51	ống hút 1 bầu 2 vạch 2ml	125	cái	9
52	ống hút thẳng 25ml	132	cái	9
53	ống nghiệm 10*12	136	cái	200
54	Ống nghiệm đáy bằng có nắp phi 18 x16 nắp nhôm	3320a	Cái	125
55	Ống nghiệm đáy bằng có nắp phi 18*16	3320	Cái	100
56	ống nghiệm phi 14mm x10cm	1178	Cái	150



STT	Tên VT, HC, SVP	Mã vật tư	ĐVT	SL Mua
57	ống nghiệm phi 18mm x18cm	1177	Cái	1000
58	Ống nghiệm thủy tinh phi 14	3603	Cái	1000
59	ống trộn bạch cầu	1590	Bộ	10
60	ống trộn hồng cầu	1591	Bộ	10
61	Pipet chia 15ml	4243a	cái	4
62	Pipet paster có nút cao su	1928	cái	10
63	Pipet pasteur 20cm	3895	cái	20
64	Pipet thẳng 1 ml	3730	cái	22
65	Pipet thẳng 2 ml	3731	cái	22
66	Pipet thẳng 5 ml	3732	cái	17
67	Phễu TT phi 8,5 cm	176	cái	25